TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN HÀ ĐÔNG** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **140**/2020/QĐST-HNGĐ	*Hà Đông, ngày 25 tháng 02 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 54, 55, 57, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào Điều 37 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 110/2020/TLST-VHNGĐ ngày 10 tháng 02 năm 2020, về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con, chia tài sản khi ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu:

Anh Mai Trọng H, sinh năm 1980.

Chị Tưởng Thị Ánh N, sinh năm 1982.

Đều có HKTT và hiện trú tại: Phòng 401 – CT3, chung cư HuynDai, phường Hà Cầu, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Hai bên xác định tình cảm vợ chồng không còn, anh Mai Trọng H và chị Tưởng Thị Ánh N cùng đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được thuận tình ly hôn.

[2]. Về con chung: anh Mai Trọng H và chị Tưởng Thị Ánh N thống nhất xác định vợ chồng có 03 con chung là cháu Mai Trọng Hải N, sinh ngày 17/01/2009; Cháu Mai Trọng Hải H, sinh ngày 29/11/2011; Cháu Mai Trọng N, sinh ngày 15/7/2015. Sau khi ly hôn anh chị thống nhất thỏa thuận: anh H được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cháu: Mai Trọng Hải N, sinh ngày 17/01/2009; Cháu Mai Trọng Hải H, sinh ngày 29/11/2011. Chị N được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Mai Trọng N, sinh ngày 15/7/2015. Về phần cấp dưỡng nuôi con chung anh chị tự thỏa thuận, không đề nghị Tòa án giải quyết.

[3]. Về tài sản chung: anh Mai Trọng H và chị Tưởng Thị Ánh N thống nhất xác nhận, tài sản chung vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về vay nợ chung: anh Mai Trọng H và chị Tưởng Thị Ánh N thống nhất xác nhận, không có vay nợ chung.

[5]. Về lệ phí: anh Mai Trọng H và chị Tưởng Thị Ánh N thống nhất thỏa thuận mỗi người tự nguyện nộp một nửa lệ phí giải quyết việc Hôn nhân và gia đình.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhân sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không giải thành ngày 17 tháng 02 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: anh Mai Trọng H và chị Tưởng Thị Ánh N thuận tình ly hôn.

- *Về con chung:* anh Mai Trọng H và chị Tưởng Thị Ánh N có có 03 con chung là cháu Mai Trọng Hải N, sinh ngày 17/01/2009; Cháu Mai Trọng Hải H, sinh ngày 29/11/2011; Cháu Mai Trọng N, sinh ngày 15/7/2015. Sau khi ly hôn , giao anh H được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cháu: Mai Trọng Hải , sinh ngày 17/01/2009; Cháu Mai Trọng Hải H, sinh ngày 29/11/2011. Chị N được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Mai Trọng N, sinh ngày 15/7/2015. Về phần cấp dưỡng nuôi con chung anh chị tự thỏa thuận, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Anh Mai Trọng H và chị Tưởng Thị Ánh N được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung:* Tự thỏa thuận, không đề nghị Tòa án giải quyết.
- *Về vay nợ chung:* Không có.

2. Về lệ phí: anh Mai Trọng H và chị Tưởng Thị Ánh N mỗi người phải chịu 150.000đồng lệ phí giải quyết việc Hôn nhân và gia đình (Được đối trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí anh Mai Trọng H và chị Tưởng Thị Ánh N đã nộp mỗi người 150.000đồng tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008740 và 0008739 ngày 10 tháng 02 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án Dân sự quận Hà Đông, thành phố Hà Nội).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận :
- TAND TP Hà Nội ;
- VKSND quận Hà Đông;
- THADS quận Hà Đông;
- Cơ quan đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HÀ ĐÔNG
Thẩm phán

Nguyễn Văn Chí